Tạp chí Lý Luận Chính Trị Và Truyên Thông

Tạp chí điện tử tiếng Việt - Tập 32, Số 10 (2026)

Tổ chức công tác kế toán theo thông tư 24/2024/TT-BTC: Nghiên cứu tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận bài: 21/09/2026 | **Ngày phản biện:** 24/09/2026 | **Ngày xuất bản:** 15/10/2026

Tác giả: Trương Thị Hằng (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

DOI: 10.66057/llcttt-31635

Tóm tắt: Thông tư số 24/2024/TT-BTC được áp dụng từ năm 2025 đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong tổ chức công tác kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học công lập (GDĐHCL). Những thay đổi này đòi hỏi các cơ sở GDĐHCL không chỉ bảo đảm tuân thủ chế độ kế toán mà còn nâng cao chất lượng thông tin phục vụ quản lý tài chính, tự chủ và trách nhiệm giải trình. Trên cơ sở đó, bài viết nghiên cứu ba phần: Phần thứ nhất, phân tích những điểm mới của thông tư tác động đến tổ chức công tác kế toán tại cơ sở GDĐHCL, phần thứ hai đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo thông tư 24/2024/TT-BTC, từ đó phần thứ ba đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Học viện trong thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới quản lý tài chính công và đẩy mạnh tự chủ đại học, tổ chức công tác kế toán tại các cơ sở GDĐHCL ngày càng có vai trò quan trọng trong phản ánh, kiểm tra, giám sát và cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành và ra quyết định; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Việc áp dụng Thông tư số 24/2024/TT-BTC từ năm tài chính 2025, thay thế Thông tư số 107/2017/TT-BTC, đặt ra yêu cầu các cơ sở GDĐHCL phải rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện tổ chức công tác kế toán phù hợp với chế độ mới. Các nghiên cứu trước đây chủ yếu khảo sát tại từng cơ sở GDĐHCL trong bối cảnh pháp lý trước khi Thông tư 24/2024/TT-BTC có hiệu lực, do đó còn khoảng trống về nghiên cứu cập nhật và gắn với yêu cầu quản trị đại học hiện nay.

Điểm mới của bài viết là tiếp cận tổ chức công tác kế toán trên cơ sở chế độ kế toán mới, gắn với đặc thù hoạt động của Học viện trong giai đoạn 2020-2025. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận về tổ chức công tác kế toán tại cơ sở GDĐHCL và cung cấp căn cứ thực tiễn để nâng cao chất lượng thông tin kế toán, hiệu quả quản lý tài chính và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức công tác kế toán.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Để giải quyết vấn đề nghiên cứu về tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bối cảnh áp dụng Thông tư số 24/2024/TT-BTC, bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm nền tảng. Đồng thời, nghiên cứu kết hợp linh hoạt các phương pháp cụ thể sau:

Phương pháp trừu tượng hóa khoa học: Được sử dụng để tách bạch những yếu tố bản chất và không bản chất trong tổ chức công tác kế toán tại Học viện, từ đó khái quát hóa các mô hình, quy trình và các vấn đề lý luận cốt lõi liên quan đến chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp mới.

Phương pháp thống kê và thu thập dữ liệu: Thu thập, tổng hợp số liệu thứ cấp giai đoạn 2020 - 2025 (từ Báo cáo ba công khai của Học viện) nhằm lượng hóa các chỉ tiêu cụ thể như tỷ trọng thu sự nghiệp qua hình thức tiền mặt, chuyển khoản, qua đó minh chứng trực quan cho mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong thanh toán không dùng tiền mặt.

Phương pháp so sánh: Tiến hành đối chiếu, so sánh giữa các năm (2020–2025) và so sánh giữa các yêu cầu, quy định mới của Thông tư số 24/2024/TT-BTC với Thông tư số 107/2017/TT-BTC trước đây. Phương pháp này giúp chỉ ra những điểm tiến bộ cũng như những khoảng trống, khoảng cách giữa quy định pháp lý và thực tiễn triển khai tại đơn vị.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: Phân tích sâu từng nội dung của tổ chức công tác kế toán tại Học viện (gồm bộ máy, chứng từ, hệ thống tài khoản, sổ kế toán, báo cáo tài chính, kiểm tra kế toán và ứng dụng CNTT). Sau đó, tổng hợp các mặt đạt được cùng các hạn chế tồn đọng để làm tiền đề cho việc đề xuất các giải pháp xác đáng.

Phương pháp hệ thống hóa: Sắp xếp các vấn đề nghiên cứu theo một logic chặt chẽ từ cơ sở lý luận và tác động của thông tư mới, đánh giá thực trạng đến việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện mang tính hệ thống và đồng bộ.

3. Kết quả và thảo luận.

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Những nội dung mới của Thông tư 24/2024/TT-BTC tác động đến tổ chức công tác kế toán tại cơ sở giáo dục đại học công lập.

Ngày 17/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 24/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, thay thế các văn bản hướng dẫn chế độ kế toán trước đây, trong đó có Thông tư số 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các cơ sở GDĐHCL. Sự ra đời của Thông tư 24/2024/TT-BTC đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao tính hiệu quả và minh bạch trong quản lý tài chính công, đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển, thể hiện qua một số điểm mới trong tổ chức công tác kế toán như sau:

Thứ nhất, về hệ thống tài khoản kế toán. Thông tư số 24/2024/TT-BTC có sự điều chỉnh sâu rộng so với chế độ cũ khi bổ sung 85 tài khoản, loại bỏ 109 tài khoản, thay đổi 42 tài khoản, gộp 2 tài khoản và chuyển đổi 28 tài khoản, đồng thời chuẩn hóa chi tiết các nguyên tắc và nội dung hạch toán. Trước sự thay đổi này, các cơ sở giáo dục đại học công lập buộc phải tiến hành rà soát toàn diện, chuyển đổi và hoàn thiện hệ thống tài khoản để định vị chính xác cho từng khoản thu, chi, nguồn kinh phí, tài sản, công nợ cũng như các quỹ. Việc chi tiết hóa tài khoản phải đáp ứng triệt để yêu cầu theo dõi bám sát nguồn kinh phí, nhiệm vụ, hoạt động và đơn vị sử dụng, qua đó nâng cao chất lượng thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính và thực thi cơ chế tự chủ đại học.

Thứ hai, về chứng từ và sổ kế toán. Khung khổ pháp lý mới đã cắt giảm đáng kể số lượng chứng từ bắt buộc, loại bỏ các mẫu phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị thanh toán tạm ứng và biên lai thu tiền truyền thống, trao quyền chủ động cho các đơn vị tự

thiết kế mẫu chứng từ phù hợp với đặc thù hoạt động. Song song với đó, hệ thống sổ kế toán được tinh chỉnh gồm việc giữ nguyên 7 mẫu sổ tổng hợp, bổ sung 8 sổ chi tiết và đổi tên 9 sổ chi tiết. Điều này đòi hỏi các đơn vị phải khẩn trương hoàn thiện quy chế kế toán nội bộ, phân định rành mạch trách nhiệm từ khâu lập, kiểm tra, phê duyệt, luân chuyển đến lưu trữ chứng từ, đồng thời thiết lập hệ thống sổ chi tiết tương thích với quy mô và yêu cầu quản trị của nhà trường.

Thứ ba, về báo cáo quyết toán và quản lý theo nguồn kinh phí. Thông tư quy định tường minh hơn phương thức lập, nộp báo cáo trong các nghiệp vụ đặc thù như hỗ trợ kinh phí hay kinh phí ủy quyền, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu về nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài, nguồn phí khấu trừ để lại và nguồn hoạt động được để lại. Điều này đặt ra yêu cầu bức thiết về việc theo dõi độc lập và tổng hợp chuẩn xác từng nguồn kinh phí cùng nhiệm vụ chi tương ứng. Đặc biệt, đối với các trường có nhiều đơn vị trực thuộc, công tác kế toán phải đảm bảo sự đồng bộ tuyệt đối giữa hạch toán chi tiết tại cơ sở với khâu tổng hợp báo cáo của đơn vị kế toán cấp trên.

Thứ tư, về hệ thống báo cáo tài chính. Cấu trúc báo cáo tài chính được thiết kế lại căn bản khi bãi bỏ báo cáo tài chính đơn giản và phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ gián tiếp, đồng thời bổ sung báo cáo biến động tài sản thuần và thuyết minh chi tiết tài sản kết cấu hạ tầng đối với các đơn vị thuộc diện điều chỉnh. Cơ chế xử lý, điều chỉnh và sửa chữa số liệu hậu khóa sổ cũng được siết chặt. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học phải nâng tầm chất lượng cung cấp thông tin, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và khả năng đối chiếu cao, đồng thời từng bước phát triển hệ thống báo cáo quản trị tài chính để hỗ trợ ban lãnh đạo trong đánh giá nguồn lực, tài sản và năng lực tự chủ.

Thứ năm, về ứng dụng công nghệ thông tin và năng lực nhân sự. Các quy định mới về chứng từ, sổ sách và dữ liệu đã tạo độ vênh thấp hơn với phần mềm kế toán điện tử, nhưng đồng thời đòi hỏi khắt khe hơn về trình độ chuyên môn của đội ngũ tài chính. Các cơ sở giáo dục đại học cần đẩy mạnh số hóa, liên thông dữ liệu kế toán với các phân hệ đào tạo, quản lý tài sản, tiền lương, học phí và ngân sách. Đi liền với đó là chiến lược đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ kế toán trưởng, kế toán viên nhằm triệt tiêu sai sót trong quá trình chuyển đổi sang chế độ kế toán mới.

Bên cạnh đó, Thông tư 24/2024/TT-BTC còn đề cập đến một số nội dung mới như: quy định về "đơn vị hạch toán phụ thuộc" và "đầu mối chi tiêu"; quy định về chuyển đổi số dư từ chế độ kế toán cũ sang chế độ kế toán.

Như vậy, trên cơ sở kế thừa chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC đã tạo lập khuôn khổ pháp lý mới cho tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp và có ý nghĩa trực tiếp đối với các cơ sở GDĐHCL. Các thay đổi không chỉ tập trung ở kỹ thuật hạch toán mà có tác động xuyên suốt đến tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, lập và cung cấp thông tin, kiểm tra kế toán và ứng dụng CNTT. Bên cạnh đó, tác động quan trọng của Thông tư 24 là thúc đẩy các cơ sở GDĐHCL chuyển từ cách tiếp cận thiên về tuân thủ chế độ kế toán sang tổ chức hệ thống kế toán theo hướng đồng bộ giữa yêu cầu pháp lý, quản lý tài chính và nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

3.1.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo Thông tư 24/2024/TT-BTC.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực GDĐH, do đó tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định hiện hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, một số kết quả đạt được:

Tổ chức bộ máy kế toán của Học viện theo mô hình tập trung phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị, việc phân công nhiệm vụ đối với các cán bộ kế toán tương đối linh hoạt, phù hợp với trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí. Đội ngũ kế toán cơ bản có năng lực chuyên môn tốt, thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, cập nhật nghiệp vụ khi có sự thay đổ cơ chế, chính sách. Các vị trí kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán thuế, kế toán thanh toán, kế toán ngân hàng, kho bạc và thủ quỹ được phân công rõ ràng. Qua đó, bộ máy kế toán cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và quản lý tài chính của Học viện theo tinh thần thông tư 24/2024/TT-BTC.

Công tác lập, kiểm tra, luân chuyển, sử dụng, quản lý và lưu trữ chứng từ được Ban Kế hoạch - Tài chính thực hiện tương đối khoa học, chặt chẽ và đúng quy định. Một số nghiệp vụ thường xuyên đã được chuẩn hóa thông qua quy trình thanh toán và chủ động thiết kế bộ chứng từ mẫu, góp phần giảm thời gian xử lý và hoàn thiện hồ sơ. Công tác kiểm tra đối chiếu chứng từ được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đầy đủ, hợp pháp và hợp lệ. Chứng từ sau khi xử lý được phân loại, sắp xếp và lưu trữ khoa học, thuận lợi cho việc tra cứu khi cần thiết.

Hệ thống tài khoản thực hiện theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC và mở thêm một số tài khoản chi tiết cấp 3, cấp 4 phù hợp với yêu cầu quản lý. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính được ghi nhận trên cơ sở chứng từ hợp pháp, hợp lệ và có đối chiếu với hồ sơ liên quan. Các khoản thu, chi được theo dõi theo nội dung hoạt động, nguồn tài chính và mục đích sử dụng bảo đảm đúng quy định. Qua đó, hệ thống tài khoản góp phần nâng cao tính thống nhất, chính xác trong hạch toán và cung cấp thông tin kế toán.

Hệ thống sổ kế toán và thông tin kế toán được cung cấp tương đối đầy đủ, chính xác, kịp thời, trên cơ sở thực hiện tốt các khâu kiểm tra chứng từ, hạch toán, ghi sổ và ứng dụng phần mềm kế toán. Việc ghi chép, tổng hợp, đối chiếu số liệu được thực hiện chặt chẽ tuân thủ theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC và bảo đảm thời hạn báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên. Bên cạnh đó, các báo cáo phục vụ yêu cầu quản trị của Ban Giám đốc Học viện cũng được lập kịp thời, bảo đảm tính thống nhất về số liệu giữa báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán. Qua đó, thông tin kế toán cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và ra quyết định.

Công tác kiểm tra kế toán được thực hiện bài bản theo chủ thể, nội dung kiểm tra và theo các mốc thời gian quy định. Sau các đợt kiểm tra, Ban Kế hoạch - Tài chính tổ chức rà soát hồ sơ, chứng từ, giải trình và khắc phục các nội dung còn tồn tại. Kết luận và kiến nghị của các đoàn kiểm tra được phổ biến đến cán bộ kế toán để thống nhất nhận thức và tổ chức thực hiện. Việc theo dõi kết quả khắc phục sau kiểm tra góp phần nâng cao ý thức tuân thủ và chất lượng công tác kế toán tại Học viện.

Ứng dụng CNTT trong công tác kế toán được chú trọng và phát huy hiệu quả. Ban Kế hoạch - Tài chính là một trong những đơn vị triển khai sớm việc ứng dụng phần mềm

kế toán và thường xuyên cập nhật điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý và chế độ kế toán hiện hành. Việc sử dụng phần mềm góp phần hỗ trợ các khâu hạch toán, tổng hợp số liệu, lập báo cáo và kiểm soát thông tin kế toán.

Kết quả ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán phải kể đến là việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt theo tinh thần các Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012, 80/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, cụ thể:

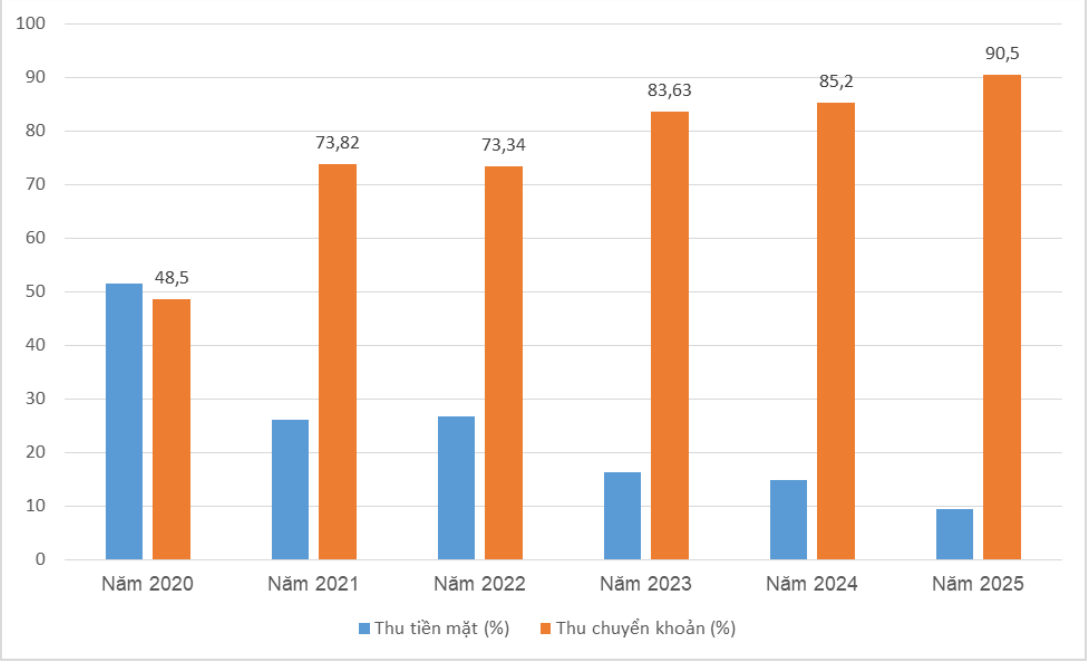

Bảng 1: So sánh tỷ trọng số thu sự nghiệp qua hình thức tiền mặt, chuyển khoản giai đoạn 2020 - 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Đơn vị tính: %; Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Báo cáo ba công khai

Qua số liệu giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy, tỷ trọng số thu sự nghiệp qua hình thức chuyển khoản tại Học viện tăng rõ rệt, từ 48,5% năm 2020 lên 73,82% năm 2021 và 90,5% năm 2025. Bên cạnh tỷ trọng số thu sự nghiệp qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tăng qua các năm, số lượng các phiếu thu, chi tiền mặt cũng có sự thay đổi tích cực (Năm 2020 có hơn 5000 phiếu thu, đến năm 2025 giảm còn 465 phiếu; số phiếu chi năm 2020 gần 3000 phiếu đến năm 2025 giảm còn 974 phiếu), do đó giảm đáng kể khối lượng công việc của bộ phận thủ quỹ, kế toán theo dõi, đồng thời giảm thiểu những sai sót, nhầm lẫn trong quá trình thu chi tiền mặt (Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2020-2025). Kết quả này phản ánh xu hướng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác thu, chi tại

Học viện.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong tổ chức công tác kế toán, hiện nay công tác kế toán của đơn vị vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Về tổ chức bộ máy kế toán. **V**iệc phân công nhiệm vụ giữa các vị trí kế toán chưa thực sự phù hợp với năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và khối lượng công việc của từng cán bộ. Khối lượng công việc phân bổ chưa đồng đều, dẫn đến một số cán bộ phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ trong khi một số vị trí chưa được khai thác đầy đủ năng lực. Tình trạng này thể hiện rõ vào các thời điểm cao điểm cuối năm, khi khối lượng công việc tăng cao, tạo áp lực, tiềm ẩn nguy cơ sai sót, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công tác kế toán.

Về tổ chức chứng từ kế toán. Một số hồ sơ, chứng từ thanh toán chưa thống nhất mẫu biểu, bộ hồ sơ đi kèm và yêu cầu kỹ thuật đối với các nội dung tương đồng, dẫn đến tình trạng các đơn vị, cá nhân gặp lúng túng trong khâu hoàn thiện chứng từ gửi ban Kế hoạch - Tài chính. Khâu luân chuyển chứng từ còn nhiều bước, thời gian thực hiện kéo dài; một số khâu vẫn bị trùng lặp nên kéo dài thời gian xử lý và thanh toán.

Một số tài khoản kế toán chưa mở thêm các tài khoản chi tiết hoặc thiết lập các tính năng cần thiết, do đó chưa cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý ngay từ hệ thống tài khoản. Vì vậy, mỗi khi tìm kiếm các thông tin cần thiết, phải tiến hành nhiều công đoạn, mất khá nhiều thời gian để tập hợp được các thông tin theo yêu cầu quản lý.

Một số sổ ghi chi tiết vẫn chưa đảm bảo yêu cầu quản lý, dẫn đến hệ thống sổ sách chủ yếu phục vụ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, trong khi các báo cáo quản trị chủ yếu vẫn làm thủ công, cập nhật từ nhiều sổ tổng hợp, chi tiết và các báo cáo khác nhau, mất khá nhiều thời gian. Thông tin tài chính cung cấp cho các cơ quan tài chính cấp trên đa phần theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư 24/2024/TT- BTC, còn đối với các báo cáo quản trị chủ yếu theo yêu cầu của Ban Giám đốc nên một số báo cáo chưa chưa mẫu biểu thống nhất.

Công tác kiểm tra của các kế toán chủ yếu thực hiện trong quá trình kiểm tra chứng từ, hạch toán trên phần mềm, việc tổ chức "tự kiểm tra của đơn vị kế toán" chưa được tổ

chức bài bản, khoa học; khâu kiểm tra, rà soát số liệu chưa thật sự sát sao, chủ yếu vẫn dựa vào số liệu hạch toán của các kế toán thanh toán để lên sổ sách, báo cáo; một số bút toán hạch toán mới theo thông tư 24/2024/TT-BTC cũng chưa nghiên cứu kỹ, dẫn đến một số sai sót, nhầm lẫn của các kế toán trong thanh toán chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

Về ứng dụng CNTT trong công tác kế toán. Học viện đã triển khai ứng dụng CNTT trong công tác kế toán nhiều năm, hệ thống phần mềm cơ bản ổn định và được cập nhật kịp thời theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, mức độ liên thông, tích hợp dữ liệu giữa các phần mềm chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến một số nghiệp vụ phải thực hiện, nhập liệu và kê khai lặp lại qua nhiều khâu trước khi hoàn tất quy trình thanh toán. Tình trạng này làm gia tăng thời gian xử lý, khối lượng công việc của các đơn vị liên quan, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ sai lệch hoặc sai sót kỹ thuật do phải thực hiện cùng một nội dung trên nhiều hệ thống khác nhau.

Học viện cơ bản đã bảo đảm trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn và kế toán. Tuy nhiên, một số thiết bị đã được sử dụng trong thời gian dài, có cấu hình và dung lượng lưu trữ hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu vận hành các phần mềm hiện hành. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tốc độ xử lý, hiệu quả khai thác phần mềm và việc ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán.

3.1.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới

Một là, đẩy mạnh liên thông ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp hạ tầng số. Học viện cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT theo hướng tăng cường kết nối, tích hợp và đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm kế toán với các hệ thống phục vụ quản lý đào tạo, tài sản, nhân sự, khoa học và điều hành tác nghiệp; thực hiện tốt nội dung này sẽ làm giảm thời gian xử lý và hạn chế sai sót kỹ thuật. Đối với các nghiệp vụ có quy trình liên thông, ví dụ như thanh toán hợp đồng giảng viên thỉnh giảng, cần từng bước thiết kế quy trình dữ liệu tự động từ khâu xây dựng tiến độ học tập đến lập chứng từ và thanh toán. Việc tích hợp dữ liệu có thể giúp tự động kiểm tra trạng thái thanh toán, hạn chế thanh toán trùng hoặc bỏ sót và giảm thao tác kê khai thủ công. Đồng thời, Học viện cần tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền, hạ tầng lưu trữ và các giải pháp

bảo đảm an toàn dữ liệu. Việc triển khai dự án "Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2026-2027" tại Học viện kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán và quản trị tài chính trong quá trình chuyển đổi số.

Hai là, hoàn thiện, bổ sung hệ thống sổ kế toán và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin kế toán. Bên cạnh hệ thống sổ sách, báo cáo theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC, Học viện cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các sổ chi tiết, báo cáo quản trị; đặc biệt là báo cáo quản trị tài chính, theo hướng đầy đủ, kịp thời và có khả năng phân tích. Hệ thống báo cáo cần cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự toán, thu - chi, sử dụng các nguồn kinh phí, chi phí theo hoạt động và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Bên cạnh việc đáp ứng yêu cầu báo cáo tài chính và quyết toán, thông tin kế toán cần được khai thác để hỗ trợ lãnh đạo trong điều hành và ra quyết định, nhất là các quyết định ngắn hạn. Đối với những thông tin quản trị có tính ổn định, thường xuyên, cần phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để thiết kế các mẫu sổ và báo cáo có khả năng tự động hóa. Các sổ sách, báo cáo quản trị cần bảo đảm khả năng đối chiếu với sổ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán, tránh phát sinh số liệu độc lập, thiếu thống nhất. Trong điều kiện Học viện từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính, yêu cầu kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngày càng trở nên quan trọng. Do đó, cần tăng cường các báo cáo phân tích, báo cáo so sánh giữa dự toán và thực hiện, cũng như các báo cáo phục vụ dự báo tài chính. Việc chuẩn hóa và tự động hóa một số sổ sách, báo cáo quản trị trên phần mềm sẽ nâng cao tính kịp thời và giảm khối lượng tổng hợp thủ công. Qua đó, từng bước phát huy vai trò của thông tin kế toán trong quản trị tài chính và điều hành hoạt động của Học viện.

Ba là, chuẩn hóa quy trình và số hóa chứng từ kế toán. Ban Kế hoạch - Tài chính cần tiếp tục chuẩn hóa quy trình lập, kiểm tra và luân chuyển chứng từ theo từng nhóm nghiệp vụ phát sinh tại Học viện và Phân hiệu Thành phố Huế. Trên cơ sở quy định hiện hành, cần xây dựng và cập nhật bộ chứng từ tiêu chuẩn, trong đó xác định rõ thành phần hồ sơ, mẫu biểu, trình tự thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân. Hệ thống mẫu biểu và hướng dẫn cần được số hóa, công khai để các đơn vị thuận tiện tra cứu và thực hiện thống nhất. Đồng thời, tiếp tục rà soát, rút gọn quy trình luân chuyển chứng từ trên cơ sở tăng cường sử dụng chứng từ điện tử và khai thác dữ liệu từ phần mềm. Việc cải tiến

quy trình bảo đảm kế toán trưởng và chủ tài khoản có khả năng kiểm soát thông tin từ hồ sơ gốc đến khâu thanh toán. Qua đó, giảm thời gian xử lý, hạn chế việc bổ sung hồ sơ và giảm thiểu sai sót trong quá trình thanh toán.

Bốn là, tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính. Học viện cần chuyển mạnh từ việc chủ yếu thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý sang tăng cường cơ chế tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị. Trước hết, tiếp tục nâng cao trách nhiệm kiểm tra của từng kế toán viên, kế toán tổng hợp và kế toán trưởng trong toàn bộ quá trình xử lý nghiệp vụ. Kế toán trưởng cần duy trì việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ, chứng từ trước khi thực hiện thanh toán, đặc biệt đối với hồ sơ điện tử được gửi qua hệ thống dịch vụ công. Bên cạnh đó, Học viện nên tổ chức tự kiểm tra định kỳ theo quý, 6 tháng hoặc hằng năm để kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót. Nội dung kiểm tra cần bao quát chứng từ, tài khoản, nguồn kinh phí, nội dung nghiệp vụ và sự phù hợp giữa hồ sơ gốc với số liệu kế toán. Kết quả tự kiểm tra được tổng hợp, phân tích nguyên nhân và theo dõi việc khắc phục. Từ đó, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và hạn chế sai sót trước khi có các cuộc kiểm tra của cơ quan quản lý cấp trên.

Năm là, hoàn thiện tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ. Học viện tiếp tục duy trì mô hình kế toán tập trung hiện tại, đồng thời rà soát, hoàn thiện việc bố trí và phân công nhiệm vụ theo hướng phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm và sở trường của từng cán bộ kế toán. Việc phân công gắn với yêu cầu của từng vị trí việc làm và khối lượng nhiệm vụ thực tế, hạn chế tình trạng phân bổ công việc không đồng đều giữa các vị trí. Đồng thời, tăng cường cơ chế phối hợp, hỗ trợ và chia sẻ nghiệp vụ giữa các vị trí kế toán, bảo đảm khả năng thay thế khi cần thiết. Đối với một số phần hành công việc phù hợp, có thể thực hiện luân chuyển nhiệm vụ theo kế hoạch nhằm tạo điều kiện cho cán bộ tích lũy kinh nghiệm và nâng cao khả năng xử lý nghiệp vụ tổng hợp.

Sáu là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống tài khoản chi tiết theo đặc thù Học viện. Ban Kế hoạch - Tài chính tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý đặc thù của Học viện. Việc mở tài khoản chi tiết cần được nghiên cứu theo hướng phản ánh rõ từng nguồn kinh phí, nhóm nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn. Việc phân cấp tài khoản cần bảo đảm tính thống nhất, liên kết và tránh mở tài khoản chi tiết dàn trải, gây khó khăn cho công tác tổng

hợp. Qua đó, nâng cao khả năng theo dõi tình hình thực hiện dự toán, quản lý nguồn kinh phí và kiểm soát chi phí theo từng hoạt động. Đây cũng là cơ sở để cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ quản trị tài chính và ra quyết định của lãnh đạo Học viện.

Để các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả, bên cạnh sự chủ động của Ban Kế hoạch - Tài chính, cần có sự chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Ban Giám đốc Học viện. Đồng thời, việc tổ chức thực hiện đòi hỏi sự phối hợp và tham gia trách nhiệm của các đơn vị thuộc Học viện. Sự phối hợp thống nhất giữa các chủ thể sẽ góp phần bảo đảm thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác, đồng thời nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản lý tài chính.

3.2. Thảo luận

Dựa trên kết quả đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC, phần thảo luận tập trung phân tích sâu sắc các mặt đạt được, làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và hàm ý từ các dữ liệu thực tiễn:

Một là, đánh giá về xu hướng chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt. Số liệu từ Bảng 1 cho thấy một bước tiến vượt bậc của Học viện khi tỷ trọng thu sự nghiệp qua hình thức chuyển khoản đã tăng từ 48,50% (năm 2020) lên tới 90,50% (năm 2025). Sự gia tăng mạnh mẽ này phù hợp với định hướng của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (qua các Nghị định 101/2012/NĐ-CP, 80/2016/NĐ-CP và 52/2024/NĐ-CP). Điều này không chỉ giúp bộ phận quỹ giảm bớt áp lực tiền mặt, hạn chế rủi ro thất thoát mà còn minh chứng rằng Học viện đã thích ứng rất nhanh với hạ tầng số. Tuy nhiên, việc các phần mềm quản lý (đào tạo, tài sản, kế toán) chưa được liên thông hoàn toàn lại tạo ra một "nút thắt cổ chai" mới: dữ liệu bị phân mảnh, kế toán vẫn phải nhập liệu lặp lại ở nhiều khâu, làm gia tăng nguy cơ sai sót kỹ thuật.

Hai là, thảo luận về định hướng **chuyển mạnh công tác kế toán từ trọng tâm kiểm soát và quyết toán sang kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị.** Để đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống báo cáo theo tinh thần thông tư 24/2024/TT-BTC nhằm hỗ trợ lãnh đạo đánh giá nguồn lực, tài sản, kết quả hoạt động và khả năng tự chủ tài chính, Học viện cần xây dựng hệ thống thông tin kế toán có khả năng cung cấp thông tin theo nhiều chiều, từng bước xây dựng các sổ và báo cáo quản trị phù hợp

với đặc thù hoạt động của Học viện. Việc tăng cường báo cáo quản trị, đặc biệt là báo cáo quản trị tài chính, có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện Học viện hướng tới nâng cao mức độ tự chủ trong thời gian tới.

Ba là, thảo luận về tác động của Thông tư 24/2024/TT-BTC đối với tổ chức bộ máy và nhân sự. Mặc dù đội ngũ cán bộ kế toán của Học viện có trình độ chuyên môn tốt luôn chủ động và linh hoạt, nhưng cơ chế phân công công việc chưa thực sự phù hợp với năng lực và khối lượng thực tế dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ vào các dịp cuối năm. Nguyên nhân chính là do chưa xây dựng được định mức khối lượng công việc chuẩn cho từng vị trí việc làm theo tinh thần tự chủ đại học. Điều này đòi hỏi Ban Kế hoạch - Tài chính cần phải tinh chỉnh lại cơ chế phân công, kết hợp luân chuyển vị trí để nâng cao tính đa nhiệm và khả năng chống chịu áp lực của đội ngũ nhân sự. Bên cạnh đó, cán bộ kế toán cần chủ động cập nhật văn bản, tham gia tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và học tập nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, từng bước xây dựng bộ máy kế toán có chuyên môn cao, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính của Học viện.

4. Kết luận

Thông tư số 24/2024/TT-BTC đánh dấu một bước chuyển biến mang tính bước ngoặt trong chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; đòi hỏi các cơ sở GDĐHCL nói chung và Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng phải đổi mới toàn diện tổ chức công tác tài chính, kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu tự chủ tài chính và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Nghiên cứu đã khái quát về những điểm mới cốt lõi của Thông tư 24, đồng thời đánh giá khách quan thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong giai đoạn vừa qua. Kết quả nghiên cứu cho thấy Học viện đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Bộ máy kế toán cơ bản ổn định; tổ chức chứng từ được thực hiện bài bản, khoa học; hệ thống tài khoản và sổ sách cơ bản tuân thủ đúng chế độ mới. Đặc biệt là tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt đã tăng đáng kể đạt 90,50% vào năm 2025.

Bên cạnh những kết quả đạt được, bài báo cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại như phân công nhiệm vụ chưa thực sự hợp lý, quy trình luân chuyển chứng từ còn nhiều bước trung gian, mức độ tích hợp dữ liệu CNTT chưa cao, hệ thống báo cáo quản trị

chưa tự động hóa và công tác tự kiểm tra tài chính chưa thật sự sâu sát.

Từ những thực trạng đó, bài viết đã đề xuất hệ thống 6 nhóm giải pháp đồng bộ gồm: (1) đẩy mạnh liên thông ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp hạ tầng số; (2) hoàn thiện, bổ sung hệ thống sổ kế toán và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin kế toán; (3) chuẩn hóa quy trình và số hóa chứng từ kế toán; (4) tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính; (5) hoàn thiện tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ; và (6) tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống tài khoản chi tiết theo đặc thù Học viện. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc sẽ là chìa khóa quan trọng giúp Học viện Báo chí và Tuyên truyền nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, tối ưu hóa nguồn lực và phát triển bền vững trong giai đoạn tự chủ đại học./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính. (2017). Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, Hà Nội.

Bộ Tài chính. (2024). Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, Hà Nội.

Chính phủ. (2012). Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, Hà Nội.

Chính phủ. (2016). Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, Hà Nội.

Chính phủ. (2016). Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Hà Nội.

Chính phủ. (2024). Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, Hà Nội.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền. (2020-2025). Báo cáo ba công khai, Hà Nội.

Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Luật Kế toán số 88/2015/QH13 của Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, Hà Nội.